**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN KHOA HỌC THEO PP BÀN TAY NẶN BỘT**

**Ngày soạn: 12/11/2022. Ngày dạy: 14/11/2022**

**Giáo viên thực hiện: NGUYỄN THỊ DIỆU – Lớp 4a2**

**Trường : TH Nguyễn Viết Xuân**

**---------------------------------------**

**TUẦN 11**

***Thứ hai ngày 14 tháng 11 năm 2022***

**Tiết 4 :Khoa học :BA THỂ CỦA NƯỚC (theo PP BTNB)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực chung:**

- Tự chủ, tự học: Học sinh tự tìm hiểu kiến thức trước ở nhà.

- Giao tiếp, hợp tác: Học sinh thường xuyên trao đổi ý kiến với các bạn trong lớp ở các hoạt động.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết đăt các câu hỏi và giải quyết được các tình huống trong học tập.

**2.Năng lực đặc thù:**

***\* Nhận biết KH tự nhiên***: Nêu được nước tồn tại ở ba thể: lỏng, khí, rắn.

***\*Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học*** : Làm thí nghiệm về sự chuyển thể của nước từ thể lỏng sang thể khí và ngược lại.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Hoàn thành các nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chăm chỉ.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập, mạnh dạn nói lên ý kiến của mình.

- Trách nhiệm: Nhắc nhở các bạn tham gia các hoạt động của nhóm, lớp. Có thói quen ăn uống, tập luyện phù hợp để không bị béo phì

 ***\*BVMT:*** *Nước là vô cùng thiết yếu với cuộc sống con người nhưng nguồn tài nguyên này đang bị huỷ hoại bởi bàn tay con người. Bởi vậy cần thực hiện các biện pháp hiệu quả để bảo vệ nguồn nước*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

 - GV: + Hình minh hoạ trang 45 / SGK (phóng to nếu có điều kiện). TV, BGPP

 + Sơ đồ sự chuyển thể của nước viết hoặc dán sẵn trên bảng lớp.

 - HS: Chuẩn bị theo nhóm: Cốc thuỷ tinh, nến, nước đá, giẻ lau, nước nóng, đĩa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của giáo viên** | **Hoạt đông của của học sinh** |
| **1, Khởi động *(4p)****+ Nước có những tính chất gì?*- GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. | - HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT*+ Nước không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định, chảy từ cao xuống thấp và lan ra mọi phía.* |
| **2. Hình thành kiến thứ:***(30p)***\* Mục tiêu:** Làm thí nghiệm chứng tỏ nước tồn tại ở 3 thể : rắn, lỏng, khí.**\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** |
| **a. Tình huống xuất phát và nêu vấn đề:** *+ Theo em, trong tự nhiên, nước tồn tại ở những dạng nào?*- GV yêu cầu HS nêu một số ví dụ về các thể của nước .+ Em biết gì về sự tồn tại của nước ở các thể mà em vừa nêu ?  **b. Biểu tượng ban đầu của HS:**- Gv yêu cầu học sinh ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học về sự tồn tại của nước ở các thể vừa nêu , sau đó thảo luận nhóm thống nhất ý kiến để trình bài vào bảng nhóm. **c. Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi** - Từ việc suy đoán của học sinh do các cá nhân (các nhóm) đề xuất, GV tập hợp thành các nhóm biểu tượng ban đầu rồi hướng dẩn HS so sánh sự giống nhau và khác nhau của các ý kiến ban đầu, sau đó giúp các em đề xuất các câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu sự tồn tại của nước ở ba thể lỏng, rắn và khí.- GV tổng hợp các câu hỏi của các nhóm (chỉnh sửa và nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung tìm hiểu về sự tồn tại của nước ở ba thể : lỏng, khí, rắn).VD:+ Khi nào thì nước ở thể lỏng chuyển thành thể rắn và ngược lại ?+ Khi nào thì nước ở thể lỏng chuyễn thành thể khí và ngược lại ?+ Nước ở ba thể lỏng, khí và rắn có những điểm nào giống và khác nhau?- GV tổ chức cho học sinh thảo luận, đề xuất phương án tìm tòi để trả lời 3 câu hỏi trên. **d. Thực hiện phương án tìm tòi :**- GV yêu cầu học sinh viết dự đoán vào vở ghi chép khoa học trước khi làm thí nghiệm nghiên cứu với các mục : câu hỏi, dự đoán, cách tiến hành, kết luận rút ra. - GV nên gợi ý để các em làm các thí nghiệm như sau : \*Để trả lời câu hỏi *: khi nào thì nước ở thể rắn chuyển thành thể lỏng và ngược lại ?* GV có thể sử dụng thí nghiệm : + Bỏ một cục đá nhỏ ra ngoài không khí, một thời gian sau cục đá tan chải thành nước (nên làm thí nghiệm này đầu tiên để có kết quả mong đợi) (quá trình nước chuyễn từ thể rắn sang thể lỏng). Nên yêu cầu học sinh sử dụng nhiệt kế để đo được nhiệt độ khi đá tan chảy thành nước. + Quá trình nước chuyễn thành thể lỏng thành thể rắn : GV sử dụng cách tạo ra đá từ nước bằng cách tạo ra hổn hợp 1/3 muối + 2/3 nước đá (đá đập nhỏ). Sau đó đổ 20 ml nước sạch vào ống nghiệm, cho ống nghiệm ấy vào hổn hợp đá và muối, lưu ý phải để yên một thời gian để nước ở thể lỏng chuyễn thành thể rắn. Lưu ý : trong quá trình tạo ra đá, GV nhắc nhở HS không để hổn hợp muối và đá rơi vào ống nghiệm. Yêu cầu học sinh sử dụng nhiệt kế đo nhiệt độ của nước trong ống nghiệm để theo dõi được nhiệt độ khi nước ở thể lỏng chuyển thành thể rắn. \*Để trả lời câu hỏi : khi nào thì nước ở thể lỏng chuyễn thành thể khí và ngược lại? GV có thể sử dụng các thí nghiệm : làm thí nghiệm như hình 3 trang 44/ SGK : đổ nước sôi vào cốc, đậy đĩa lên. HS quan sát sẽ thấy được nước bay hơi lên chính là quá trình nước chyễn từ thể lỏng sang thể khí.(quá trình nước từ thể khí sang thể lỏng). HS cũng có thể dùng khăn ướt lau bàn hoặc bảng, sau một thời gian ngắn mặt bàn và bảng sẽ khô)- Trong quá trình học sinh làm các thí nghiệm trên, GV yêu cầu học sinh lưu ý đến tính chất của 3 thể của nước để trả lời cho câu hỏi còn lại. **e. Kết luận kiến thức:**- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả sau khi tiến hành thí nghiệm. (Qua các thí nhiệm, học sinh có thể rút ra được kết luận : Khi nước ở 00c hoặc dưới 00c với một thời gian nhất định ta sẽ có nước ở thể rắn. Nước đá bắt đầu tan chảy thành nước ở thể lỏng khi nhiệt độ trên 00c. khi nhiệt độ lên cao, nước bay hơi chuyển thành thể khí. Khi hơi nước gặp không khí lạnh hơn sẽ ngưng tụ lại thành nước. Nước ở ba thể điều trong suốt, không màu, không mùi, không vị. Nước ở thể lỏng và thể khí không có hình dạng nhất định. Nước ở thể rắn có hình dạng nhất định.)- GV hướng dẫn học sinh so sánh lại với các suy nghĩ ban đầu của mình ở bước hai để khắc sâu kiến thức. - GV ghi tên bài.**3. HĐ ứng dụng *(1p)***GDBVMT:*Nước là vô cùng thiết yếu với cuộc sống con người nhưng nguồn tài nguyên này đang bị huỷ hoại bởi bàn tay con người. Bởi vậy cần thực hiện các biện pháp hiệu quả để bảo vệ nguồn nước***4. HĐ sáng tạo *(1p)***- Nếu ứng dụng 3 thể của nước trong thực tế? | *+ dạng lỏng, dạng khói, dạng đông cục ...*-HS nêu-HS trình bày\*VD : các ý kiến khác nhau của học sinh về sự tồn tại của nước trong tự nhiên ở ba thể như : + Nước tồn tại ở dạng đông cục rất cứng và lạnh + Nước có thể chuyển từ dạng rắn sang dạng lỏng và ngược lại.+ Nước có thể từ dạng lỏng chuyển thành dạng hơi.+ Nước ở dạng lỏng và rắn thường trong suốt, không màu, không mùi, không vị;+ Ở cả ba dạng thì tính chất của nước giống nhau + Nước tồn tại ở dạng lạnh và dạng nóng, hoặc nước ở dạng hơi … \*VD về các câu hỏi liên quan đến sự tộn tại của nước ở 3 thể:+ Nước có ở dạng khói không ?+ Khi nào nước có dạng khói ? + Vì sao nước đông thành cục ? + Nước có tồn tại ở dạng bong bóng không?+ Vì sao khi nước lạnh lại bốc hơi ?+ Khi nào nước đông thành cục?+ Tại sao nước sôi lại bốc khói?+ Khi nào nước ở dạng lỏng? + Vì sao nước lại có hình dạng khác nhau?+ Tại sao nước đông thành đá gặp nóng thì tan chảy?+ Nước ở ba dạng lỏng, đông cục và hơi có những điểm nào giống và khác nhau ? ...... - Học sinh thảo luậ nhóm để có thể đề xuất nhiều cách khác nhau.-HS tiến hành thí nghiệm theo nhóm 6 để tìm câu cho các câu hỏi và điền thông tin vào các mục còn lại trong vở ghi chép khoa học.- HS trình bày - HS nêu - HS nêu một số VD khác chứng tỏ được sự chuyển thể của nước. - HS nêu biện pháp bảo vệ nguồn nước- Trong thực tế cuộc sống hằng ngày con người biết ứng dụng vào cuộc sống như chạy máy hơi nước, chưng cất rựơu, làm đá ………nước |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

:........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN KHOA HỌC THEO PP BÀN TAY NẶN BỘT**

**Ngày soạn: 4/2/2023. Ngày dạy: 6/2/2023**

**Giáo viên thực hiện: NGUYỄN THỊ DIỆU – Lớp 4a2**

**Trường : TH Nguyễn Viết Xuân**

-----------------------------------------------------

**TUẦN 21**

***Thứ hai ngày 6 tháng 2 năm 2023***

**Tiết 4: Khoa học: ÂM THANH (PP BTNB)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực chung:**

- Tự chủ, tự học: Học sinh tự tìm hiểu kiến thức trước ở nhà.

- Giao tiếp, hợp tác: Học sinh thường xuyên trao đổi ý kiến với các bạn trong lớp ở các hoạt động.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết đăt các câu hỏi và giải quyết được các tình huống trong học tập.

**2.Năng lực đặc thù:**

***\* Nhận biết KH tự nhiên***: Nhận biết được những âm thanh xung quanh.

***\*Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học:*** Biết và thực hiện được các cách khác nhau để làm cho vật phát ra âm thanh.
- Nêu được ví dụ hoặc làm thí nghiệm đơn giản chứng minh về sự liên hệ giữa rung động và sự phát ra âm thanh.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Hoàn thành các nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chăm chỉ.Ham thích khoa học, ưa tìm tòi, khám phá.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập, mạnh dạn nói lên ý kiến của mình.

- Trách nhiệm: Nhắc nhở các bạn tham gia các hoạt động của nhóm, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Một số đồ vật khác để tạo ra âm thanh. Tv, mt

- HS: Chuẩn bị theo nhóm: ống bơ, thước, vài hòn sỏi, trống nhỏ, một ít vụn giấy.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của giáo viên** | **Hoạt đông của của học sinh** |
| **1. Khởi động *(4p)*** Trò chơi: ***Hộp quà bí mật****+ Em hãy nêu một số việc làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch?*- GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. | - HS chơi dưới sự điều hành của TBHT*+ Không vứt rác bừa bãi, tiểu tiện đúng nơi quy định, trồng rừng và bảo vệ rừng…* |
| **2. Hình thành kiến thức:***(30p)***\* Mục tiêu:** - Nhận biết được những âm thanh xung quanh.- Biết và thực hiện được các cách khác nhau để lam cho vật phát ra âm thanh.- Nêu được ví dụ hoặc làm thí nghiệm đơn giản chứng minh về sự liên hệ giữa rung động và sự phát ra âm thanh.**\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** |
| **HĐ1:Giới thiệu bài:**- Nêu một số âm thanh mà em biết?Vậy các em có muốn biết âm thanh được tạo thành như thế nào không?  ….**\* HĐ2:Tiến trình đề xuất:****Bước1: Đưa tình huống xuất phát và nêu vấn đề:**Âm thanh có ở khắp mọi nơi, xung quanh các em. Theo các em, âm thanh được tạo thành như thế nào?**Bước 2: Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS:**- GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học .  - GV cho HS đính phiếu lên bảng- GV gọi nhóm 1 nêu kết quả của nhóm mình.- GV yêu cầu các nhóm còn lại nêu những điểm khác biệt của nhóm mình so với nhóm đó.**Bước 3: Đề xuất câu hỏi và phương án tìm tòi:**- GV giúp các em đề xuất câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu bài học.- GV tổng hợp câu hỏi của các nhóm và chốt các câu hỏi chính:+ Âm thanh được tạo thành như thế nào?- GV cho HS thảo luận đề xuất phương án tìm tòi .- GV chốt phương án : Làm thí nghiệm **Bước 4: Thực hiện phương án tìm tòi:-** Để trả lời câu hỏi: Âm thanh được tạo thành như thế nào?, theo các em chúng ta nên tiến hành làm thí nghiệm như thế nào?***\*Thí nghiệm 1: Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống. Gõ trống và quan sát xem hiện tượng gì xảy ra.***- HS vừa làm thí nghiệm, GV vừa đưa ra câu hỏi tìm hiểu:*+ Khi gõ trống, em thấy điều gì xảy ra ?Nếu gõ mạnh hơn thì các vụn giấy ntn?* ***\* Thí nghiệm 2: Hãy đặt tay lên cổ, khi nói tay các em có cảm giác gì?***- Gọi 1 HS trả lời.- GV giải thích thêm: Khi nói, không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh quản làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm thanh.**Bước 5: Kết luận kiến thức:-** GV cho HS đính phiếu kết quả sau quá trình làm thí nghiệm.***- GV: Như vậy âm thanh do các vật rung động phát ra. Đa số trường hợp sự rung động này rất nhỏ và ta không thể nhìn thấy trực tiếp.*3. HĐ ứng dụng *(1p)*****4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | - HS lần lượt nêu.   - HS theo dõi . - HS ghi chép hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép : Chẳng hạn:- Âm thanh do không khí tạo ra.- Âm thanh do các vật chạm vào nhau tạo ra.- HS thảo luận nhóm  thống nhất ý kiến ghi chép vào phiếu.- HS so sánh sự khác nhau của các ý kiến ban đầu - HS  nêu câu hỏi: Chẳng hạn: + Không khí có tạo nên âm thanh không?+ Vì sao các bạn cho rằng âm thanh do các vật phát ra tiếng động?- Chẳng hạn: HS đề xuất các phương án+ Làm thí nghiệm ; Quan sát thực tế.+ Hỏi người lớn; Tra cứu trên mạng v.v.. - Một số HS nêu cách thí nghiệm, nếu chưa khoa học hay không thực hiện được GV có thể điều chỉnh:- Một HS lên thực hiện lại thí nghiệm - Cả lớp quan sát. *+ Các mẩu giấy vụn rung động. Nếu gõ mạnh hơn thì mặt trống rung mạnh hơn nên âm thanh to hơn.+ Nếu đặt tay lên mặt trống rồi gõ thì mặt trống ít rung nên kêu nhỏ.+ Âm thanh do các vật rung động phát ra.*- HS thực hành theo nhóm và rút ra kết luận:*+ Khi nói tay em thấy rung.*- Nghe.   - HS đính phiếu – nêu kết quả làm việc- HS so sánh kết quả với dự đoán ban đầu. - HS đọc lại kết luận.- Ghi nhớ kiến thức. - Hãy tạo ra âm thanh từ các vật xung quanh. Nhận xét về các âm thanh đó (to, nhỏ, mang lại cảm giác dễ chịu hay khó chịu,...) |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................